

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-LĐTBXH ngày 31/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Công văn số 513/HĐXD-QLKT ngày 21/9/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Công văn số 387/KTXD-KTHĐ ngày 09/10/2020 của Cục Kinh tế - Bộ Xây dựng thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Công văn số 3936/SCT-QLNL ngày 08/9/2020 của Sở Công Thương Thành phố Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 667/TD-PCCC-CTPC ngày 04/7/2020 của Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ công an Thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Công văn số 1890/NSHN-KT ngày 26/10/2020 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc Thỏa thuận đấu nối nguồn cấp nước cho dự án Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Biên bản số 173/BB-PC HAIBATRUNG ngày 10/7/2020 của Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Thỏa thuận đấu nối giữa Công ty Điện lực Hai Bà Trưng và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Xét Tờ trình số 23/TTr-QLĐAĐTXD ngày 19/10/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc đề nghị phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (kèm theo hồ sơ liên quan);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp I.
3. Địa điểm xây dựng: Số 37 Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
4. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khảo sát và Xây dựng Tuấn Hùng.
5. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư quốc tế Interbuild.
6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán
  - Chủ nhiệm thiết kế: Nguyễn Trung Hiếu.
  - Chủ nhiệm khảo sát: Nguyễn Huy Quang.
7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng
  - Đơn vị thẩm tra thiết kế: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Đơn vị thẩm tra dự toán: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đại học Xây dựng.

8. Tiêu chuẩn thiết kế: Các tiêu chuẩn thiết kế được nêu trong thuyết minh thiết kế do nhà thầu thiết kế lập.

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, giải pháp thiết kế chủ yếu

- Công trình xây dựng bao gồm khối nhà làm việc xây mới cao 8 tầng nổi hợp khối với khối nhà hiện trạng cao 8 tầng; chiều cao xây dựng khoảng 33,6m. Tổng diện tích xây dựng 1.862m<sup>2</sup> trong đó diện tích xây mới 1.568m<sup>2</sup>, diện tích cải tạo 294m<sup>2</sup> (nhà 8 tầng cải tạo). Tổng diện tích sàn xây dựng 18.446m<sup>2</sup> trong đó sàn tầng hầm 4.136m<sup>2</sup>, sàn xây mới 11.958m<sup>2</sup>, sàn cải tạo 2.352m<sup>2</sup> (nhà 8 tầng cải tạo).

Tầng hầm cao 2 tầng, sâu 7,3m; tầng 1 và tầng 2 cao 4,3m; tầng 3 cao 3,6m; Tầng 4 đến tầng 7 cao 3,6m; tầng 8 cao 3,4m; tầng kỹ thuật cao 3,0m. Giao thông đứng trong công trình có tổng cộng 04 thang bộ và 03 thang máy.

- Giải pháp kết cấu chính: Móng và tường hầm sử dụng hệ tường vây bê tông cốt thép; cọc khoan nhồi; đài móng, giằng móng bê tông cốt thép; phần thân sử dụng hệ khung, vách, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối.

- Giải pháp cơ điện, cấp thoát nước công trình: Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ nguồn điện hiện có qua trạm biến áp 1600kVA đặt tại tầng hầm; 01 máy phát điện dự phòng công suất 1500kVA, 01 máy phát điện dự phòng công suất 100kVA. Nguồn nước cấp cho công trình được cấp từ nguồn nước hiện có của khu vực; bể chứa nước 370m<sup>3</sup>; 02 bồn inox chứa nước đặt trên mái công trình; thoát nước ra hệ thống thoát nước thải khu vực.

- Hệ thống kỹ thuật khác: Hệ thống chống sét và hệ thống tiếp địa an toàn; hệ thống điều hòa và thông gió; hệ thống điện nhẹ; hệ thống quản lý tòa nhà; hệ thống phòng cháy chữa cháy; chống môi công trình

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Hệ thống điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng ngoài nhà, bể nước ngầm, sân đường giao thông nội bộ, cổng tường rào, cây xanh cảnh quan.

- Mua sắm, lắp đặt thiết bị đồng bộ

10. Thiết kế bản vẽ thi công: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư quốc tế Interbuild lập tháng 9/2020, đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định.

11. Dự toán xây dựng công trình: **372.777.550.000** đồng.

*(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	203.759.914.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	115.013.343.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	4.809.770.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	14.803.431.000	đồng
- Chi phí khác:	4.183.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	30.208.092.000	đồng

(Chi tiết dự toán theo Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này).



12. Thời hạn sử dụng công trình: Theo Quy chuẩn quốc gia số 03:2012/BXD về phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012.

**Điều 2.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Chủ đầu tư dự án căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 2 của Quyết định này chịu trách nhiệm rà soát (bao gồm việc thẩm định giá thiết bị phòng cháy chữa cháy), cập nhật giá gói thầu cho phù hợp với đơn giá tại thời điểm thực hiện để làm căn cứ đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 và khoản 2, Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ để tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Chủ đầu tư phải lựa chọn nhà thầu thi công có đủ năng lực và kinh nghiệm; thuê tư vấn độc lập thẩm tra biện pháp thi công của nhà thầu (đặc biệt đối với biện pháp thi công phần ngầm), đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho công trình và công trình lân cận; yêu cầu nhà thầu có biện pháp thi công đảm bảo vệ sinh môi trường; tổ chức lập hệ thống quan trắc biến dạng cho công trình và công trình lân cận trong suốt quá trình thi công xây dựng để có biện pháp xử lý kịp thời khi cần thiết; khảo sát kỹ các công trình ngầm và nổi trong khu vực để có phương án xử lý theo quy định.

Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các yêu cầu, kết luận của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng tại Công văn số 513/HĐXD-QLKT ngày 21/9/2020 để hoàn thiện hồ sơ, tuân thủ quy trình, thủ tục trong công tác quản lý dự án, giám sát thi công đảm bảo an toàn, chặt chẽ, chất lượng theo đúng quy định.

2. Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu Chủ đầu tư phải rà soát, kiểm soát các khối lượng, đơn giá tạm tính và sử dụng các chi phí này cho phù hợp với hình thức giá hợp đồng, yêu cầu của dự án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm như kiến nghị tại điểm 6.4, khoản 6, Công văn số 387/KTXD-KTHĐ ngày 09/10/2020 của Cục Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng. Đối với “chi phí phục vụ thi công xây dựng”, Chủ đầu tư phải yêu cầu các nhà thầu căn cứ vào biện pháp thi công để xác định các công tác, khối lượng, chi phí có liên quan trong hồ sơ dự thầu. Sau khi lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư phải tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán “chi phí phục vụ thi công xây dựng” làm căn cứ quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh toán thực tế theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Chủ đầu tư rà soát danh mục, dự toán thiết bị đảm bảo phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thẩm định giá trước khi trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

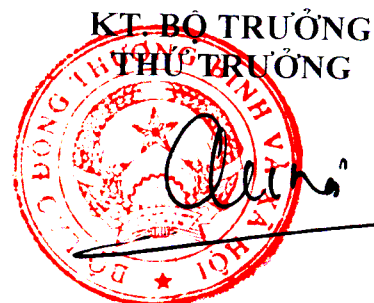
3. Chủ đầu tư phân công, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận trực thuộc trong tổ chức, quản lý, thực hiện dự án; đồng thời chỉ đạo các cá nhân, đơn vị, các tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5:
- Bộ trưởng (để báo cáo):
- Trung tâm Thông tin (công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch:
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



**Lê Tấn Dũng**

**PHỤ LỤC 01**  
**DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
**TRỤ SỞ LIÊN CƠ QUAN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số 1359 /QĐ-LĐTBXH ngày 10 /11/2020*  
*của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<b>TT</b>	<b>KHOẢN MỤC CHI PHÍ</b>	<b>GIÁ TRỊ (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>203.759.914.000</b>
1	Phá dỡ và cải tạo nhà làm việc 8 tầng	541.075.000
-	<i>Phá dỡ nhà làm việc 8 tầng</i>	<i>426.349.000</i>
-	<i>Cải tạo kết cấu nhà làm việc 8 tầng</i>	<i>114.726.000</i>
2	Nhà làm việc 8 tầng xây mới	151.271.110.000
-	<i>Cọc khoan nhồi thí nghiệm</i>	<i>499.457.000</i>
-	<i>Cọc khoan nhồi đại trà</i>	<i>9.847.758.000</i>
-	<i>Phần ngầm</i>	<i>33.181.449.000</i>
-	<i>Kết cấu phần thân</i>	<i>28.227.155.000</i>
-	<i>Phần hoàn thiện (bao gồm cả nhà 8 tầng cải tạo)</i>	<i>69.983.114.000</i>
-	<i>Phần nội thất (bao gồm cả nhà 8 tầng cải tạo)</i>	<i>9.532.177.000</i>
3	Cấp điện	9.470.685.000
4	Điều hòa không khí, thông gió	7.224.820.000
5	Cấp, thoát nước	5.384.115.000
6	Phòng cháy chữa cháy	15.701.093.000
7	Điện nhẹ	5.954.745.000
8	Chống mối	1.539.061.000
9	Hạ tầng kỹ thuật	4.739.300.000
-	<i>Sân đường + cây xanh</i>	<i>1.988.620.000</i>
-	<i>Hàng rào</i>	<i>735.238.000</i>
-	<i>Bể nước ngầm</i>	<i>1.712.850.000</i>
-	<i>Bể phốt (02 bể)</i>	<i>302.592.000</i>
10	Trạm biến áp	1.933.910.000
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	<b>115.013.343.000</b>
1	Thiết bị điện nhẹ	13.484.123.000
2	Thiết bị hệ thống điều khiển toà nhà thông minh (BMS)	6.566.686.000
3	Thang máy	13.903.000.000
4	Thiết bị điều hòa không khí	22.031.667.000
5	Thiết bị thông gió	2.018.390.000
6	Máy bơm nước sinh hoạt	40.400.000
7	Thiết bị Phòng cháy chữa cháy	11.315.480.000
8	Máy phát điện dự phòng	11.577.500.000
9	Thiết bị trạm biến áp	3.417.827.000

*TK*

10	Trang bị nội thất	27.382.015.000
11	Rèm cửa sổ toàn nhà và thảm trải sàn các không gian thiết kế	1.272.813.000
12	Thiết bị nhà bếp	1.716.937.000
13	Chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh, đào tạo và chuyển giao thiết bị	286.505.000
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>4.809.770.000</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>14.803.431.000</b>
1	Chi phí kiểm định, đánh giá hiện trạng công trình cải tạo (Nhà C)	280.000.000
2	Chi phí khảo sát địa chất phục vụ thiết kế bản vẽ thi công	388.000.000
3	Chi phí giám sát khảo sát địa chất phục vụ thiết kế bản vẽ thi công	16.000.000
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán xây dựng	6.243.430.000
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thiết kế bản vẽ thi công	31.000.000
6	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	257.000.000
7	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	247.000.000
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	173.673.000
9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị	129.389.000
10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	20.996.000
11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3.240.075.000
12	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	448.487.000
13	Chi phí thí nghiệm nén tĩnh	506.739.000
14	Chi phí vận chuyển đối trọng, thiết bị nén tĩnh	485.962.000
15	Chi phí siêu âm tường vây	227.781.000
16	Chi phí siêu âm cọc	111.678.000
17	Chi phí khoan lõi cọc khoan nhồi	5.305.000
18	Chi phí thẩm định giá thiết bị	100.000.000
19	Chi phí quan trắc lún biến dạng công trình	450.000.000
20	Chi phí quan trắc dịch chuyển ngang tường vây	440.916.000
21	Chi phí tư vấn khác chưa tính hết	1.000.000.000
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC:</b>	<b>4.183.000.000</b>
1	Bảo hiểm công trình	366.768.000
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	18.881.000
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	18.088.000
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết kế bản vẽ thi công	6.000.000

*RM*

5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu thi công xây dựng	50.000.000
6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng	50.000.000
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị	50.000.000
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị	50.000.000
9	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.844.000
10	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.844.000
11	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng, hoàn thành hạng mục công trình.	495.000.000
12	Chi phí công tác đóng điện nghiệm thu	36.551.000
13	Chi phí phục vụ thi công xây dựng (theo giá trị thẩm định của Cục Quản lý Hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng)	2.037.599.000
14	Chi phí khác chưa tính hết	1.000.000.000
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>30.208.092.000</b>
1	Chi phí dự phòng khối lượng công việc phát sinh	17.128.473.000
2	Chi phí dự phòng do trượt giá	13.079.619.000
	<b>TỔNG DỰ TOÁN</b>	<b>372.777.550.000</b>

*PM*





## PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MỘT SỐ GÓI THẦU  
DỰ ÁN TRỤ SỞ LIÊN CỘ QUẢN BÓ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1359 /QĐ-LĐTĐXH ngày 10/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thi công xây dựng công trình	213.388.554.000	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Theo đơn giá cố định	36 tháng
	Trong đó:							
	Phá dỡ và cải tạo nhà làm việc 8 tầng	541.075.000						
	Nhà làm việc 8 tầng xây mới (bao gồm cả nhà 8 tầng cải tạo)	151.271.110.000						
	Cấp điện	9.470.685.000						
	Cấp, thoát nước	5.384.115.000						
	Phòng cháy chữa cháy	15.701.093.000						
	Chống mối	1.539.061.000						
	Hạ tầng kỹ thuật	4.739.300.000						
	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	11.315.480.000						
	Chi phí phục vụ thi công xây dựng (Móng cầu thép, hạ mực nước ngầm...)	1.886.464.000						
	Chi phí dự phòng khối lượng công việc phát sinh 5%	9.432.322.000						
Chi phí dự phòng do trượt giá	2.107.849.000							
2	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	3.688.562.000		Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	36 tháng

3	Thí nghiệm nén tĩnh	992.701.000	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	90 ngày
4	Quan trắc công trình	890.916.000		Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	Theo tiến độ gói thầu xây lắp
	<i>Trong đó:</i>							
	Quan trắc lún biến dạng công trình	450.000.000						
	Quan trắc dịch chuyển ngang tường vây	440.916.000						
5	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu Thi công xây dựng; Giám sát; Thí nghiệm và Quan trắc	209.388.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2020	Trọn gói	90 ngày
6	Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Thi công xây dựng; Giám sát; Thí nghiệm và Quan trắc	105.572.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2020	Trọn gói	90 ngày
7	Siêu âm cọc, tường vây và khoan lõi cọc khoan nhồi	344.764.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2020	Trọn gói	Theo tiến độ gói thầu xây lắp
8	Bảo hiểm công trình xây dựng	368.755.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2020	Trọn gói	36 tháng
9	Thẩm định giá thiết bị	100.000.000	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2020	Trọn gói	60 ngày	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>220.089.212.000</b>						